

NT2 - Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (HOSE)

Ngành nghề kinh doanh

Sản xuất, truyền tải, phân phối điện – Ngành nhiệt điện khí

Định hướng phát triển

Tham gia thị trường bán buôn và bán lẻ điện cạnh tranh
Triển khai nhà máy nhiệt điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4

Địa bàn

xã Phúc Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai - vị trí gần HCM, giúp việc truyền tải điện ngắn, tiêu hao ít

Quá trình hình thành và phát triển

06/2007 - thành lập công ty
09/2008 - san lấp mặt bằng xây nhà máy NT2
04/2009 - ký hợp đồng EPC với Lilama và PVC
06/2009 - khởi công xây dựng nhà máy NT2
01/2010 - niêm yết trên UPCOM
04/2010 - ký hợp đồng cung cấp khí với PV GAS - 800tr m3 khí
10/2010 - phát điện tổ máy số 1
12/2010 - hòa điện lưới quốc gia
11/2011 - khánh thành nhà máy
05/2012 - ký hợp đồng mua bán điện (PPA) giá tạm tính với EPTC
10/2012 - cán mốc 5 tỷ kWh
09/2013 - cán mốc 10 tỷ kWh
11/2014 - cán mốc 15 tỷ kWh
05/2014 - ký hợp đồng mua bán điện chính thức với EPTC – giá cổ phiếu tăng vọt
06/2015 - niêm yết trên HOSE
10/2015 - cán mốc 20 tỷ kWh - tăng vốn điều lệ lên 2739 tỷ
05/2016 - tăng vốn điều lệ lên 2849 tỷ - tăng 110 tỷ
09/2016 - cán mốc 25 tỷ kWh
02/2017 - tăng vốn điều lệ lên 2879 tỷ - tăng 130 tỷ
10/2017 - đại tu - công suất tăng 24 MW - cán mốc 30 tỷ kWh
11/2018 - cán mốc 35 tỷ kWh

Bình quân mỗi năm NT2 sản xuất được 4.8 tỷ kWh, mức giá bán điện của NT2 là 1637 đ, đây là mức giá bán khá rẻ so với mức trung bình của ngành nhiệt điện.

Rủi ro

1. Nguyên liệu đầu vào (khí gas và dầu DO) - chiếm 60% giá vốn – rủi ro thấp
Ký PPA với EVN - chuyển chi phí đầu vào vào: giá khí, cp lãi vay, khấu hao, cp lao động
Mỏ khí liên tục bị gián đoạn cung cấp – Doanh nghiệp ko chạy được full công suất
2. Tỷ giá USD và EUR – rủi ro thấp - dự kiến giữa năm 2021 sẽ trả được hết nợ - phần tỷ giá biến động được chuyển chi phí đầu vào này vào giá bán điện.
3. Cạnh tranh các nhà máy nhiệt điện khác – rủi ro thấp
4. Ví mô - GDP, lạm phát, lãi suất

Tổ chức nhân sự

Họ tên	Chức vụ	SLCP	Tỷ lệ	SH cá nhân	Đại diện POW
Uông Ngọc Hải	CT HDQT	68,412,850	23.76%	42,170	68,370,680
Ngô Đức Nhân	TV HDQT - Giám đốc	45,613,904	15.84%	51,704	45,562,200
Nguyễn Thị Hà	TV HDQT	28,487,607	9.90%	7	28,487,600
Trần Quang Thiên	TV HDQT	28,494,284	9.90%	6,684	28,487,600
Lương Ngọc Anh	TV HDQT	23,820,625	8.27%	24,510	23,796,115
Trần Quang Mẫn	PGD kỹ thuật	9	0.00%		
Nguyễn Ngọc Hải	PGD nội chính, kế hoạch	14	0.00%		
Trịnh Việt Thắng	PGD Đầu tư - An ninh	6	0.00%		
Lê Việt An	Kế toán trưởng	-	0.00%		
Nguyễn Hữu Minh	Trưởng BKS	82,844	0.03%		
Nguyễn Văn Kỳ	TV BKS	9,560	0.00%		
Trần Quốc Hùng	TV BKS	-	0.00%		

Ban lãnh đạo chủ yếu là bán cổ phiếu đang nắm giữ, điều này là xấu.

Báo cáo tài chính

	2018		2019		
Tổng tài sản	8852		7564		
Tiền mặt	65	0.73%	650	8.59%	
Phải thu	2557	28.89%	1463	19.34%	bán điện EPTC
Hàng tồn kho	260	2.94%	302	3.99%	dầu DO
Tài sản cố định	5564	62.86%	4877	64.48%	khấu hao còn khoảng 7 năm
Tài sản dài hạn khác	402	4.54%	266	3.52%	
Nguồn vốn					
Phải trả	1568	17.71%	195	2.58%	nguyên liệu khí
Thuế phải nộp	176	1.99%	170	2.25%	
Chi phí phải trả	97	1.10%	863	11.41%	nguyên liệu + chi phí bảo trì
Phải trả ngắn hạn khác	305	3.45%	334	4.42%	cổ tức
Vay	2948	33.30%	1841	24.34%	vay EUR và USD
Vốn chủ	3683	41.61%	4132	54.63%	

Báo cáo kết quả kinh doanh

	2018		2019		
Doanh thu thuần	7669		7653		
Giá vốn	6654	86.76%	6679	87.27%	
Lãi gộp	1015	13.24%	974	12.73%	Biên lãi giảm - chi phí tăng lên
Doanh thu tài chính	73	0.95%	47	0.61%	
Chi phí tài chính	192	2.50%	165	2.16%	
Chi phí QLDN	101	1.32%	86	1.12%	
Lãi thuần	794	10.35%	770	10.06%	
Lãi khác	29	0.38%	30	0.39%	Lãi khác tăng - hoàn nhập quỹ phát triển khoa học công nghệ
Lãi trước thuế	823	10.73%	800	10.45%	Thuế phải nộp 5% đến hết 2023
Lãi sau thuế công ty mẹ	782	10.20%	759	9.92%	Thuế 10% trong 15 năm - từ 2024 đến hết 2025

Tài sản của doanh nghiệp chủ yếu là TSCĐ, nếu ko có thay đổi thì mức khấu hao sẽ hết trong vòng 7 năm tới.

Nguồn vay nợ ngoại tệ là USD và EUR, dự kiến giữa 2021 sẽ trả hết gốc và lãi.

NT2 mới thông báo về kết quả kinh doanh quý 4/2019, nhìn vào đây ta thấy biên lãi gộp và lãi sau thuế của doanh nghiệp giảm liên tục trong các năm gần đây, điều này là không tốt trong bối cảnh nguồn nguyên liệu đầu vào liên tục gián đoạn có thể ảnh hưởng đến công suất của nhà máy.

Mức thuế ưu đãi của doanh nghiệp 5% được áp dụng đến hết 2023, sau đó sẽ áp dụng mức 10% đến hết 2025, sau thời gian này công ty sẽ mất lợi thế cạnh tranh.

Tổng kết

Giá giao dịch đang là 21	Giá đang ở mức phù hợp với công ty – Nếu để đầu tư cổ tức thì mức giá 19-20 sẽ phù hợp hơn.
Giá bán điện thương phẩm là 1637 đ	Tốt - giá rẻ so với mặt bằng doanh nghiệp nhiệt điện
Rủi ro về giá nguyên liệu và tỷ giá	Ít rủi ro vì được chuyển sang giá điện của người tiêu dùng
Nguồn khí GAS nguyên liệu liên tục gián đoạn	Tác động lớn bởi giá khí - 60% - biên chi phí tăng cao
Dự kiến giữa 2021 sẽ trả xong các khoản nợ vay USD và EUR	Hạn chế rủi ro tỷ giá - USD là ít bị biến động mạnh ở VN
Cổ đông lớn bán ròng	Xấu
Biên lãi gộp và lãi sau thuế đang sụt giảm liên tục	Xấu - 2 năm trước có khoản lợi nhuận khác - quỹ phát triển khoa học công nghệ
Hợp đồng mua bán điện kết thúc vào 10/2021	Phải ký mới với EVN
Ưu đãi thuế 5% hết 2023 - 10% hết 2025	Hết 2023 và 2025 sẽ bị ảnh hưởng khả năng cạnh tranh